

Bản án số: 99/2018/HS-ST

Ngày: 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trần Văn Hồ

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN NHƯ VĨNH A, sinh năm: 1989 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 75D5, khu phố B, thị trấn M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như C, sinh năm: 1956 và bà Đặng Thị T, sinh năm: 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2018. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Như C, sinh năm: 1956;

Nơi cư trú: Số 75D5, khu phố B, thị trấn M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Nguyễn Như Vĩnh P, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Số 75D5, khu phố B, thị trấn M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Trần Thị Minh H, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Số 553B1, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

2. Phạm Thanh Tâm, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Số 98/64, đường N, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2018, Nguyễn Như Vĩnh A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 71B2-150.45 (xe của Nguyễn Như Vĩnh P – em ruột A) đến khu vực gần bến xe Bến Tre mua của một người tên Sơn (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng với mục đích để dành sử dụng và Sơn còn cho A 19 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khếp (bên trong rỗng). Mua xong, A cất giấu gói ma túy đá vào túi bên trên, phía trước, bên phải áo khoác của A đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 71B2-150.45 đến nhà của Đ ở số 553B1, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre chơi và ngủ tại đây. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc A đang ngủ thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trong túi bên trên, phía trước, bên phải áo khoác của Nguyễn Như Vĩnh A đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký và ghi tên Nguyễn Như Vĩnh A, Phạm Thanh T, Trần Thị Minh H, Bùi Thanh T, Phan Nghĩa T, Dương Văn N và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- 19 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khếp (bên trong rỗng).

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Nguyễn Như Vĩnh A:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 71B2-150.45.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh P.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Như Vĩnh A.

- 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh A.

- Tiền Việt Nam: 15.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp lưng màu hồng.

Theo Kết luận giám định số 2718/C54B ngày 05/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 7,7033 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 7,6005 gam được niêm phong có các chữ ký ghi tên Hà Thị Phước H, Nguyễn Hữu K và 19 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khép (bên trong rỗng); Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho Nguyễn Như Vĩnh A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp lưng màu hồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh A, trả cho Nguyễn Như Vĩnh P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 71B2-150.45 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh P, trả cho Nguyễn Như C 15.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A có lời khai vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B2-150.45 đến khu vực bến xe Bến Tre mua của một người thanh niên tên Sơn (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng với mục đích để dành sử dụng cho bản thân. Sau khi có được ma túy, bị cáo cất vào trong túi trên, bên phải áo khoát bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà của Trần Thành Đ ở số 553B1, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và ngủ tại đây. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ gói ma túy. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Như C trình bày: Số tiền 15.000.000 đồng bị thu giữ là của ông, ông không biết bị cáo mua và cất giữ chất ma túy, ông đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu gì khác.

2. Nguyễn Như Vĩnh P trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 71B2 – 150.45 bị thu giữ là của anh, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy anh không biết, nếu biết anh sẽ không đồng ý, anh đã nhận lại xe mô tô trên và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B2-150.45 đến khu vực bến xe Bến Tre mua của một người thanh niên tên Sơn (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng với mục đích để dành sử dụng cho bản thân. Sau khi có được ma túy, bị cáo cất vào trong túi trên, bên phải áo khoát bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà của Trần Thành Đ ở số 553B1, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và ngủ tại đây. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ gói ma túy. Lời khai này phù hợp với biên bản sự việc, biên bản phạm pháp quả tang ngày 20/6/2018, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định 01 gói thu giữ trong túi áo khoát của bị cáo nghi là chất ma túy được kết luận là chất Methamphetamine, có khối lượng 7,7033 gam. Hành vi của bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng theo quy định đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo đã cất giấu chất Methamphetamine, có khối lượng 7,7033 gam, là trên 05 gam nhưng dưới 30 gam. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng huy chương theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 7,6005 gam được niêm phong có các chữ ký ghi tên Hà Thị Phước H, Nguyễn Hữu K và 19 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khẹp (bên trong rỗng) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp lưng màu hồng, 01 giấy chứng minh

nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh A, trả cho Nguyễn Như Vĩnh P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 71B2-150.45 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh P, trả cho Nguyễn Như C 15.000.000 đồng. Xét thấy, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các chủ sở hữu không liên quan đến vụ án nên việc giao trả là phù hợp nên được ghi nhận.

[9] Đối với Trần Thị Minh H, Trần Thành Đ và Phạm Thanh T không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Nguyễn Như Vĩnh P khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 71B2-150.45 không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp. Đối với đối tượng tên Sơn, do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Như Vĩnh A 05 (Năm) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp lưng màu hồng, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh A, trả cho Nguyễn Như Vĩnh P 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 71B2-150.45 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Như Vĩnh P, trả cho Nguyễn Như C 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 7,6005 gam được niêm phong trong phong bì (vụ số 2718/C54B) có các chữ ký ghi tên Hà Thị Phước H, Nguyễn Hữu K và 19 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khép (bên trong rỗng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Như Vĩnh A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình